

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 68

Âm A Tỳ Đạt Ma Đại Tỳ Bà Sa Luận - 80 quyển - Tam tạng Pháp sư Huyền Trang dịch.

A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT

Pháp Sư Huyền Trang dịch

QUYỂN 1

Trừ lượng. Ngược lại âm trên trụ lưu. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: trừ là thẻ tre dùng để tính toán. Cố Dã Vương cho rằng: trừ là mưu tính kế sách, chỗ gọi là tính toán. Sách Sử ký nói rằng: mượn chiếc đĩa trước để tính vạch kế hoạch trừ liệu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trúc thanh thụ ngược lại âm dưới lược trương. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết đúng là chữ lượng từ bộ chung.

Ma quỳnh. Ngược lại âm trên mạc ba. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: đá dùng để mài ngọc, giống như người tu hành phải trao đổi sửa chữa trang sức. Cố Dã Vương cho rằng: ma là đá mài dao. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh ma hoặc là viết chữ ma ngược lại âm dưới là huỳnh quỳnh. Quảng Nhã cho rằng: huỳnh cũng là ma. Cố Dã Vương cho rằng: ma là lau chùi châu ngọc khiến cho phát ra ánh sáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim đến bộ huỳnh cũng thông dụng. Âm quản ngược lại âm cổ muộn.

Phiệt-sa. Ngược lại âm trên phiến phát. âm dưới thổ hà. Tiếng Phạm, tên của quốc vương.

Thông duệ. Ngược lại âm trên lệ công. Theo Hàn Thi Truyện nói rằng: thông minh sáng suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghe chính xác chữ viết từ bộ nhĩ thanh thông. Ngược lại âm dưới duyệt huệ. Quảng

Nhã cho rằng: duệ cũng là thông. Sách Tập Huấn nói: là bậc Thánh tâm thông suốt thấu đáo nơi vi tế. Sách Thuyết Văn cho rằng: thâm sâu, sáng suốt. Chữ viết từ bộ an âm an ngược lại âm tàng an. từ bộ mục đến bộ cốc thanh tĩnh.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 2**

Đam kỳ. Ngược lại âm trên đáp hàm. Viết đúng là chữ đam. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: quá vui thú gọi là đam. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: người rất ham thích vui. Giã Quỷ cho rằng: ưa thích say mê. Sách Thuyết Văn cho rằng: vui dục lạc. Chữ viết từ bộ nữ thanh thâm. Theo Thanh loại cũng viết chữ đam đều đồng nghĩa, âm dưới là thời lợi. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: ưa thích không nhằm chán đủ. Sách Thuyết Văn cho rằng: ưa thích hỷ lạc. Chữ viết từ bộ khẩu thanh kỳ.

Diệp nhữ. Ngược lại âm trên diêm diệp. Ngược lại âm dưới tư lự. Theo chữ diệp nhữ đó là ở Tây Vực là lấy bông của miên thác. Như ở xứ này loại bông của cây liễu. Nay ở phương Nam đất Giao Chỉ có loại bông này.

Cảnh giác. âm trên kinh ảnh. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: cảnh giới, nhắc nhở. Sách Bát-nhã gọi là thần kinh không an. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ ngôn thanh kính hoặc là viết từ bộ thủ.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 3**

Lung lệ. Ngược lại âm trên lũng chung. Theo chữ lung lệ đó là cang cường khó điều phục. Kiểm các chữ Tự thư cho rằng đều không có bốn chữ này. Văn luận viết chữ lung là chữ dùng giã tá. Mượn chữ. Trong các kinh luận cũng có viết chữ lung lệ. đều từ bộ tâm. Ngược lại âm dưới lê đế. Theo Hàn Thi Truyện nói rằng: lệ là bất thiện. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: hoa lệ xa xỉ. Quảng Nhã cho rằng:

rất mau chóng. Mao Thi Truyện nói rằng: bạo ngược không thân thiện. Sách Văn Tự điển nói: gàn dở, ngang ngạnh. Chữ viết từ bộ đến bộ khuyên chữ hội ý.

Kỵ đạn. Ngược lại âm trên kỳ ký. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: kỵ lo sợ e dè cung kính. Ngược lại âm dưới đàn thả. Theo Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn chú giải rằng: đạn khó khăn e sợ. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ tâm đều thanh kỵ đạn.

Linh ngữ. Ngược lại âm trên lịch đình. ngược lại âm dưới ngư cử. Trịnh Tiễn chú giải sách Lễ ký rằng: linh ngữ, chỗ gọi là cấm thú, chỗ giữ người nảy xim quá nhiều, giống như nay gọi là ngục riêng biệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ giữ tội đồ. Chữ viết từ bộ vi linh ngữ đều là thanh, âm là vi.

Chi cán. Ngược lại âm vu nagan. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: thân cán. Quảng Nhã cho rằng: bốn gốc. Tự thư cho rằng: cũng gọi là cành. Văn Tự điển nói: cốt cán cành cây. Cán viết từ bộ mộc thanh cán, âm cán đồng với âm trên. Văn luận viết chữ cán là tên cây, chẳng phải nghĩa đây dùng, hoặc là viết chữ cán.

Hà mô. Ngược lại âm trên hạ da. Ngược lại âm dưới mạ dĩ. Bì Thương cho rằng: hà mô là loài côn trùng sống dưới nước nó thuộc loại con ếch ương. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ trùng chữ hình thanh.

- **QUYỂN 4** (Không có chữ khó có thể giải thích.)

A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 5

Ủy tụy. Ngược lại âm trên uất vi. Tự thư cho rằng: ủy là cỏ héo úa. Sách Tập Huấn cho rằng: giống như cây cỏ úa vàng. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thảo thanh ủy. Hoặc là viết chữ ủy. Ngược lại âm dưới tần toại. Sách Phương ngôn cho rằng: tụy là bị tổn thương. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: tụy là tiểu tụy. Sách Thuyết Văn cho rằng: lo buồn. Chữ viết từ bộ tâm thanh tụy. Hoặc là viết từ bộ hiệt viết thành chữ tụy.

Đằng dưng. Ngược lại âm trên đặng đặng. Sách Trang Tử nói rằng: đằng là vượt qua mà nhảy lên. Cố Dã Vương cho rằng: đằng giống

như là nhảy vọt lên cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mã đến bộ thặng thanh tĩnh, viết đúng từ bộ chu viết thành chữ đằng. Ngược lại âm dưới dung dững. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: dững là nhảy lên. Cố Dã Vương cho rằng: dững là nhảy lên cao. Chữ viết từ bộ túc thanh dững.

Tỳ-bã-xà. âm trên ty di. Ngược lại âm kế bà-ma. Tiếng Phạm, Tây Vực gọi là tên sông, âm ma ngược lại âm ma hóa.

Khuất tráng. Ngược lại âm giữa trác giáng. Tiếng Phạm, cũng tên sông.

Mậu thiếu. Ngược lại âm trên mạc hậu. Cố Dã Vương cho rằng: mậu giống như trao đổi vật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mậu là ngoài chợ mua bán. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ bối thanh uyển, âm uyển đồng với âm trên.

- **QUYỂN 6** (Không có chữ khó có thể giải thích âm.)

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 7**

Lân giác. Ngược lại âm lật tràn. Theo Công Dương Truyện cho rằng: lân là con thú có lông nhân. Sách Tiểu Nhã cho rằng: lân là trên thân có vẩy đuôi giống đuôi trâu có một sừng, sừng thẳng, có nhục thịt, hoặc là viết chữ lân. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ lộc thanh lân, âm huy ngược lại âm quỹ huân. Âm lân từ bộ đạ đến bộ suyễn.

Phiến-đệ-bán-trạch-ca. Âm đệ ngược lại âm xích ca. Tiếng Phạm, tên chung gọi Huỳnh môn.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 8**

Kiến ngọt. Ngược lại âm ngũ cốt. Sách Vận Lược nói: ngọt là cây không có cành. Sách Khảo Thanh cho rằng: cây đã đoạn ngắt ra. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mộc thanh ngọt.

Đoàn trung. Ngược lại âm đoạn loan. Sách Bát-nhã cho rằng:

đoàn là tay nắm vắt khiến cho dính vào nhau. Sách Khảo công ký nói rằng: đoàn vắt cho tròn. Sách Thuyết Văn cho rằng: vo tròn. Chữ viết từ bộ thủ thanh đoàn.

Tiểu trung. Ngược lại âm tiêu. Sách Khảo Thanh cho rằng: tiêu là cái bao đựng đao kiếm. Hoặc là viết từ bộ vị viết thành chữ tiêu.

Hàm luân. Ngược lại âm trên hàm cảm. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: hàm phần má phía dưới. Sách Thuyết Văn cho rằng: má. Chữ viết từ bộ hiệt thanh dũng. Hoặc là viết chữ hàm, ngược lại âm dưới luật xuân. Chữ viết từ bộ xa.

Nhân tiếp. Ngược lại âm tiêm diệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếp là lông mi trên mí mắt. Chữ viết từ bộ mục thanh tiếp cũng viết chữ hiệp, âm tiếp ngược lại âm từ diệp.

Tiêm lợi. Ngược lại âm biến diêm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tiêm là nhỏ bé. Quảng Nhã cho rằng: nhỏ nhít. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mịch thanh tiêm, âm tiêm là âm liễm.

Bách trách. âm trên là bách. Quảng Nhã cho rằng: bách giống như là chặt hẹp. Cố Dã Vương cho rằng: bức bách. Ngược lại âm dưới tranh cách. Sách Khảo Thanh cho rằng: trách là chặt hẹp nhỏ bé. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết đều từ bộ xước đều thanh bạch trách. cũng viết chữ trách.

Nhắm nhiễm. Ngược lại âm trên nhi chấm. Ngược lại âm dưới là nhi diễm. Sách Tôn Diện Đường Vận nói rằng: nhắm nhiễm. giống như dần dần thời gian thấm thoát qua. Xưa nay Chánh tự đều viết từ bộ thảo đều thanh nhắm nhiễm.

A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 9

Đồng tử. Ngược lại âm trên đồ công. Bì Thương cho rằng: đồng là hạt châu trong mắt. Sách Thượng thư đại truyện cho rằng: con mắt nháy có hạt châu, con người chuyển động theo. Chữ viết từ bộ mục thanh đồng.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ NHẤT
QUYỂN 10**

Quyển môn. Ngược lại âm cầu viên. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: quyển là cái chuông nốt thứ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chuông nuôi súc vật. Chữ viết từ bộ vi thanh quyển, âm vi là âm vi.

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 1**

(Không có chữ khó có thể giải thích âm)

- TỪ QUYỂN 2 đến QUYỂN 11 (Không có chữ giải thích âm)

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 12**

Quán Ngược lại âm quan hoạn. Tục dùng thông dụng, chữ chánh thể viết từ bộ tâm viết thành chữ quán. Sách Vận anh cho rằng: thói quen.

Yên diêm. Ngược lại âm trên an hiên. Ngược lại âm dưới là mân diêm. Theo Thanh loại cho rằng: diêm là ánh lửa sáng rực. Tự thư cho rằng: lửa nhỏ cháy lan khắp nơi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hỏa thanh diêm. Văn luận viết chữ diêm tục dùng thông dụng.

Hương khứ. Ngược lại âm trên thương nương. Ngược lại âm dưới khương ca. Tiếng Phạm, Tây Vực gọi là tên của con chó.

Xí khỗn. Ngược lại âm trên trắc sự. Ngược lại âm dưới là hôn khỗn. Sách Thuyết Văn cho rằng: xí là cái chuông heo, nhà vệ sinh, cũng gọi là xí, hỗ trợ với nhau tùy theo mà giải thích. Văn luận viết từ bộ thủy viết thành chữ hỗn gọi là hỗn loạn, chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm vi là âm vi.

Khiếp liệt. Ngược lại âm trên cửu nghiệp. Cố Dã Vương cho rằng: chữ viết từ bộ tâm thanh khứ. 752 Ngược lại âm dưới loan tuyết. Sách Thuyết Văn cho rằng: yếu kém. Chữ viết từ bộ thiếu đến bộ lực chữ hội ý.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI QUYỂN 13

Trách thủ. Ngược lại âm tri ách. Quảng Nhã cho rằng: trách giống như là mở ra, căng ra. Theo chữ trách thủ đó là căng tay ra, lấy ngón tay cái ngón tay giữa căng ra chỗ đến đo lường tất, gang tay. Chữ viết từ bộ thạch viết thành chữ trách chữ đúng thể. Văn luận viết từ bộ thủ viết thành chữ trách, âm kiệt chẳng phải chữ trách nghĩa nay dùng.

Bỉ lậu. Ngược lại âm trên bi mỹ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: bỉ là bên thôn ấp xa xôi hẻo lánh vùng biên giới. Sách Sử ký ghi rằng: xa nơi đô thành trong nước là chỗ quê mùa, hèn hạ gọi là bỉ tục. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ấp thanh bỉ. Ngược lại âm dưới lâu đậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: lậu cũng là bỉ gọi là hèn hạ, hạ tiện. Sách Thuyết Văn cho rằng: lậu là chặt hẹp. Chữ viết từ bộ phụ thanh lậu.

Xi tiểu. Ngược lại âm trên xỉ chi. Tự thư cho rằng: xi là mỉm cười. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ khẩu thanh xi. Luận văn viết chữ xi là sai. Hoặc là viết chữ xi là chữ cổ.

Hồ lãng. Ngược lại âm tủy di. Sách Khảo Thanh cho rằng: cho rằng: tên của loại râu thơm. Luận văn viết chữ ủy là chẳng phải.

Tán sao. Ngược lại âm dưới là xích chiếu. Quảng Nhã cho rằng: sao là món ăn. Văn Tự điển nói: sao là rang phơi làm cho khô. chữ viết từ bộ mạch thanh tù. vô lượng viết chữ sao tục dùng thông dụng.

Kích sóc. Ngược lại âm trên kinh nghịch. Sách Phương ngôn cho rằng: kích là cây đao có nhánh rẽ ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây kích có nhánh rẽ là loại binh khí dài một trượng sáu tấc. Chữ viết từ bộ trác đến bộ qua viết thành chữ kích. Ngược lại âm dưới song tróc. Quảng Nhã cho rằng: sóc là cây mâu dài. Bì Thương cho rằng: một trượng tám tấc. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ mâu thanh tiêu.

Khải ma. Ngược lại âm trên ngô đối. Ngược lại âm dưới vong phan. Sách Khảo Thanh cho rằng: khải ma đó là chà đá đập lúa mạch. Thế Bản cho rằng: Du Công ban tạo đá mài. Sách Thuyết Văn cho rằng: khải cũng là ma viết đúng là chữ khải ma. Hoặc là viết chữ phi viết thành chữ phi.

Hách dịch. Ngược lại âm trên hanh cách. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hách là hiển bày ra uy thế lớn lao. Chữ viết từ hai bộ xích. Ngược lại âm dưới là doanh ích. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: dịch cũng là hồng hách, lấy lưng. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: dịch tự

cao tự đại. Trịnh Tiễn chú giải sách sáng suốt tràn đầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: to lớn. Chữ viết từ bộ đại thanh diệp.

Mục-kiền-liên. Âm trên là cang. Tiếng Phạm, tên của vị La-hán.

**A-TỴ-ĐẠT-MA ĐẠI TỴ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 14**

Tổn chú. Ngược lại âm chu nhủ. Sách Khảo Thanh cho rằng: chủ là tim đèn.

Điên quyết. Ngược lại âm trên điển niên. Sách Thuyết Văn cho rằng: điên là đi vấp té ngựa. Chữ viết từ bộ tẩu thanh chân hoặc là viết từ bộ trú viết thành chữ điên cũng viết chữ điên. Văn luận viết từ bộ hiệt viết thành chữ điên. Gọi là trên đỉnh cao đỉnh cao, chẳng phải nghĩa đây dùng. Ngược lại âm dưới quyển viết. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: quyết là đi. Cố Dã Vương cho rằng: quyết giống như là kinh hải ý gấp gáp vội vàng. Sách Thuyết Văn cho rằng: vấp té ngựa. Chữ viết từ bộ túc thanh quyết cũng viết chữ quyết.

Tài cán. Ngược lại âm trên tử tài. Sách Vận anh cho rằng: tài là trồng trồng. Sách Khảo Thanh cho rằng: giết cây còn dư lại cành khô. chữ viết từ bộ tài thanh mộc. Ngược lại âm dưới ngã cát. Sách Tập Huấn cho rằng: đã giết cây rồi, ban đầu con mọc ra mầm chồi, cũng gọi là giết cây còn dư lại gốc trở lại.

Kiên ngạnh. Ngược lại âm ngạch cánh. Tự thư cho rằng: ngạnh là cứng chắc lâu bền. Sách Khảo Thanh cho rằng: cứng. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ cách thanh canh. Hoặc là viết từ ngạnh.

Cù lao. Ngược lại âm trên cụ câu. Mao Thi Truyện cho rằng: làm việc cực nhọc vất vả ngoài đồng. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: cù là dùng nhiều sức lực. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: cù cũng là lao. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ lực thanh cù.

**A-TỴ-ĐẠT-MA ĐẠI TỴ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 15**

Tiếp lợi. Ngược lại âm trên tiêm diệp. Vương Dật chú giải sách

Sở Từ rằng: tiệp là mau chóng. Sách Phương ngôn cho rằng: cho rằng: giữa Tống, Sở gọi là trí tuệ là tiệp. Quách Phác chú giải rằng: hiểu rõ thông suốt, nói năng tiện lợi hẳn tiệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: mau chóng. Chữ viết từ bộ nhân thanh tiệp. Văn luận viết chữ tiệp nghĩa cũng đồng.

Toàn kim. Ngược lại âm đoan loạn. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: toàn là tôi luyện, luyện kim, rèn luyện. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: toàn là đánh, đập sắt thép, quả trùy dùng để nện. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim thanh đoan.

Huất hữu. Ngược lại âm trên huân uất. Hoa Tông chú giải Tây Kinh Phú truyện rằng: huất là bỗng nhiên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khảm thanh đạ.

Quý cưỡng. Ngược lại âm trên quy vĩ. Sách Vận anh cho rằng: khinh khi, đối trá, lừa dối. Quảng Nhã cho rằng: quý là tùy theo cái ác. Sách Thuyết Văn cho rằng: trách mắng. Chữ viết từ bộ ngôn thanh nguy.

Kiều ngạo. Ngược lại âm trên là kiêu kiêu. Cố Dã Vương cho rằng: kiêu gọi là kiêu căng, tự cao, tự đại, vẻ tiểu nhân đắc chí, khinh mạn, phóng túng ngang bướng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: kiêu là phóng dật quá mức. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tâm thanh kiêu. Ngược lại âm dưới ao cật. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: ngạo là kiêu sợ, không cung kính. Quảng Nhã cho rằng: cũng là khinh mạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: kiêu ngạo. Chữ viết từ bộ nhân viết thành chữ ngạo là chẳng phải.

Giác luận. Ngược lại âm trên giang nhạc. Cố Dã Vương cho rằng: giác là hai bên cạnh tranh với nhau thắng bại. Sách Khảo Thanh cho rằng: cạnh tranh thử sức thử tài. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ tượng hình, giác cùng với đao ngư tương tự. Văn luận viết chữ giác gọi là tiếp nhận, chẳng phải nghĩa đây dùng.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI QUYỂN 16

Khái khí. Ngược lại âm khai ái. Sách Thuyết Văn cho rằng: khái là hơi đi ngược, tức là ho. Chữ viết từ bộ khảm thanh khái. Văn luận viết từ bộ khẩu viết thành chữ khái là sai.

Ngạo ngận. Ngược lại âm dưới là ngận khản. chữ thượng thanh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: ngận là rất tàn ác. Giã Quỷ chú giải rằng: ngận là làm trái lại nghịch lại. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ xước thanh cấn. Văn luận viết từ bộ nhân viết thành chữ ngận là sai.

Bà-đà-lệ. âm đà ngược lại âm đồ dịch. Ngược lại âm dưới lý tri. Tiếng Phạm, tên của vị A-la-hán.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 17**

Khấp cổ. Ngược lại âm hàm giáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: khấp là vùng biên ải chật hẹp. Chữ viết từ bộ phu thanh khấp, âm khấp đồng với âm trên. Tục viết từ bộ khuyển viết thành chữ hiệp chẳng phải nghĩa đây dùng.

- **QUYỂN 18, 19** (Đều không có chữ có thể giải thích âm.)

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ HAI
QUYỂN 20**

Bại tử. Ngược lại âm bài mai. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: cỏ giống như cây lương thực vậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc loại lúa khác. Chữ viết từ bộ hòa thanh ty

**A TỠ ĐẠT MA ĐẠI TỠ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 21**

Bài thuẩn. Ngược lại âm trên bại mai. tức là tên khác của cái thuẩn Sách Khảo Thanh cho rằng: bài là tên của loại binh khí. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mộc thanh phi. Ngược lại âm dưới thần chuẩn. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: thuẩn là cầm nắm tấm bảng ván tự che thân. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuẩn là tấm bảng. Âm bảng ngược lại

âm phò phát. chỏ gọi là con mắt ngăn chặn vũ khí che thân, chữ tượng hình. Hoặc là viết chữ thuận.

Loan cung. Ngược lại âm trên quản hoàn. Thiên Thương Hiệt cho rằng: loan vươn dẫn dây cung. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm giữ dây cung buông mũi tên thả mũi tên. Chữ viết từ bộ cũng thanh loan.

Giá sắc. Ngược lại âm trên gia hà. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: trồng cấy lúa gọi là giá. Mã Dung chú giải sách Luận ngữ rằng: có năm loại cây lương thực gọi là giá. Ngược lại âm dưới sở sắc. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: trồng cấy lúa gọi là giá, thâu thuế gọi là sắc. Sách Khảo Thanh cho rằng: gọi là thâu lấy mạ của ruộng. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ hòa đều thanh gia sắc. Văn luận viết chữ sắc tục dùng thông dụng.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 22**

Như vu. Ngược lại âm dư chương. Sách Chu lễ nói rằng: ở Ký Châu nuôi bò dê. Sách Lễ ký nói rằng: lông con dê mềm mại. Sách Thuyết Văn nói rằng: lông dê mịn màng tỉ mỉ. Chữ viết từ bộ vu giống như hình bốn chân, cái đuôi. Khổng Tử nói rằng: nuôi bò dê. Chữ theo hình, cử lên cao, âm hoạn ngược lại âm quan hoạn.

- **QUYỂN 23** (Không có chữ giải thích.)

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 24**

Xích oách. Ngược lại âm sĩ quách. Sách Thuyết Văn cho rằng: oách loại sâu bướm thường nằm cong co duỗi thường được sinh ở cây dâu. Chữ viết từ bộ trùng thanh hoạch, âm hoạch ngược lại âm ô hoạch.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 25**

Bào ô. ngược lại âm quả bao. Ngược lại âm dưới ô cổ. Sở ngữ Tây Vực tên vua.

Như khuất hạ nã một sở trà. âm hạ là âm hà nhã. âm nã ngược lại âm nạch da. âm trà ngược lại âm sá da. Tiếng Phạm.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 26**

Noãn xác. Ngược lại âm loan đoạn. Ngược lại âm dưới khổ giác. Sách Giai Uyển Chu Tòng cho rằng: là vỏ ngoài của trứng chim. Xưa nay Chánh tự cho rằng: trứng chim chưa nở ra con gọi là noãn. Trứng nở ra, phá vỡ trứng ra rồi gọi là xác. Chữ viết từ bộ noãn thanh xác.

Phiếu khích. Ngược lại âm trên khinh kiếu. Trịnh Tiễn chú giải Lễ ký rằng: khiếu là lỗ hồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: trống rỗng. Chữ viết từ bộ huyệt thanh khiếu, âm khiếu là âm kiếu. Ngược lại âm dưới hương kích. Cố Dã Vương cho rằng: khích là giống như khe hở ở giữa. Quảng Nhã cho rằng: tường bị nứt ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: tường bị nứt xác thật là có lỗ, khe hở. Chữ viết từ bộ phu thanh khích.

Bị nang. Ngược lại âm bài báii. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: bi là ống dụng cụ thổi lửa. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ vi thanh bị, âm bị là âm bị. Luận van viết chữ thác cũng thông dụng. Ngược lại âm dưới nhạ lang. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: cái túi lớn gọi là nang cái túi nhỏ gọi thác.

Hội náo. Ngược lại âm trên hồi ỏi. Sách Khảo Thanh cho rằng: hội là trước ngoài chợ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ môn thanh hội. Ngược lại âm dưới nã hiệu. Sách Văn Tự điển nói: náo loạn, là chỗ dân cư ở đông đúc, có chợ búa, chữ hội ý. Văn luận viết chữ náo tục dùng thông dụng.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 27**

Phân phi. Ngược lại âm trên phất vân. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: phân là sương mù. Ngược lại âm dưới là phù phi. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: phi là mưa tuyết. Mao Thi Truyện cũng nói rằng: mưa tuyết mù mịt, lả tả. Xưa nay Chánh tự cho rằng: phân là tuyết, tuyết sương mù mịt lả tả, dày đặc. Hai chữ đều từ bộ vũ đều thanh phân phi.

- **QUYỂN 28** (Không có chữ có thể giải thích âm.)

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 29**

Nhị đặng. Ngược lại âm trên đặng đặng. Quảng Nhã cho rằng: đặng là mang giày dép. Sách Thuyết Văn cho rằng: đặng là ngược lên. Chữ viết từ bộ phụ thanh đặng. Văn luận viết từ bộ túc viết thành chữ đặng. Tự thư cho rằng: thông dụng chữ đặng này.

Nghiêm khốc. Ngược lại âm không cốc. Sách Phương ngôn cho rằng: khốc là rất cực kỳ tàn khốc. Lại gọi là rất nóng nhiệt. Giữa Tự Hà cho đến Bắc Triệu, Ngụy gọi là quá nóng là khốc. Đây chẳng phải lấy nghĩa này. Theo chữ nghiêm khốc đó là phải viết chữ khốc. Cố Dã Vương cho rằng: là rất vội vàng. Sách Thuyết Văn cho rằng: rất gấp gáp, 753 như là rất quá lắm. Chữ viết từ bộ cáo đến bộ học thanh tĩnh.

**A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA LUẬN PHO THỨ BA
QUYỂN 30**

Hoan hỷ. Ngược lại âm hồ quân. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: hoan hỷ là vui vẻ, hài hòa. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoan hỷ là hân hoan vui mừng. Chữ viết từ bộ quyền thanh khảm.

Chằm-tăng-già-tri. Ngược lại âm chằm năm. Ngược lại âm dưới là tri tiếng Phạm, Đường Huyền Trang dịch là sấm đủ ba y.

Sư bì. Ngược lại âm hồ hóa. Sách Khảo Thanh cho rằng: sư là tên

cây. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây mộc trên núi, vỏ cây này làm đèn đốt cũng được. Chữ viết từ bộ mộc thanh sư. Văn luận viết chữ hoa cũng thông dụng.

Bàn kiết. Ngược lại âm bạt mang. Cố Dã Vương cho rằng: bàn là cuộn tròn, uốn lượn, uyển chuyển, quán lấy. Quảng Nhã cho rằng: uốn cong lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trùng thanh bàn, âm mang là âm mẫn.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ QUYỂN 31

Tỏa lạo. Ngược lại âm trên tổ hóa. Quảng Nhã cho rằng: tỏa là ngắn thấp hèn. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thổ thanh tạ. Chữ tạ từ bộ lưu tóm lược đến bộ thổ. Âm lậu là âm lậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: lậu là xấu ác. Văn trước trong quyển thứ 13 đã giải thích đầy đủ.

- **QUYỂN 32** (Không có chữ có thể giải thích âm.)

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ QUYỂN 33

Khát ái. Ngược lại âm trên khan hạt. Sách Khảo Thanh cho rằng: khát là nghĩ nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: khát là muốn uống. Chữ viết từ bộ khảm thanh khát. Nay tin dùng phần nhiều viết chữ khát gọi là tóm lược. Sách Thuyết Văn cho rằng: khát là hết sạch.

Thông mạn. Ngược lại âm trên thôn công. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: thông là nghe hiểu. Theo Hàn Thi Truyện nói rằng: thông là sáng suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: sáng suốt, chính xác. Chữ viết từ bộ nhĩ đến bộ thông thanh tĩnh. Ngược lại âm dưới man biện. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: mạn khinh thường, xem nhẹ giáo điển. Sách Thuyết Văn cho rằng: mạn là lừa dối. Chữ viết từ bộ tâm thanh man.

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ
QUYỂN 34**

Bị chiêm. âm trên là phi Ngược lại âm dưới nhiếp chiêm. Sách Khảo Thanh cho rằng: chiêm là bện cỏ làm nhà. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loại cỏ may trắng gọi là chiêm. Quách Phác chú giải rằng: cỏ mao trắng. Nay Giang Đông gọi là lợp che trên. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thảo thanh chiêm.

Chú tiêu. Ngược lại âm trên là chu thụ. Ngược lại âm dưới tử điều. Sách Khảo Thanh cho rằng: tiêu là rất khô, lửa cháy làm tổn thương. Quảng Nhã cho rằng: tiêu là cháy nám đen. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: khói trong lửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết đúng là chữ tiêu gọi là lửa thiêu đốt. Chữ viết từ bộ hỏa thanh tiêu, âm tiêu là âm tạp. Văn luận viết chữ tiêu là chẳng phải.

Hiêu hư. Ngược lại âm trên hương kiêu. Trịnh Huyền chú giải sách Chu lễ rằng: hiêu là dùng lời nói chê bai, phỉ báng. Theo Tả Thị Truyện nói rằng: nơi vùng đất xa xôi hẻo lánh, chật hẹp, lời oán trách, dơ bẩn, bụi bặm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thanh khí xuất lên đầu. Chữ viết từ bộ hiêu đến bộ hiệt. Hiệt là đầu, hoặc là viết từ bộ mai âm hiêu ngược lại âm trang lập. âm hiệt là âm hiệt.

- **QUYỂN 35** (Không có chữ giải thích âm.)

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ
QUYỂN 36**

Khái quán. Ngược lại âm trên cơ nghi. Cố Dã Vương cho rằng: khái là tưới nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng gọi là quán tức tưới nước, rót nước ra. Ngược lại âm dưới quan hoán. Cố Dã Vương cho rằng: quán là tưới nước, mưa thuận mùa tưới nước lên đồng ruộng xanh tốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh ký quyền.

Bàng dật. Ngược lại âm trên phổ man. Sách Thuyết Văn cho rằng: bàng là ao nước, cũng viết chữ bàng. Ngược lại âm dưới dẫn nhất. Quảng Nhã cho rằng: dật là nhiều tràn ra ngoài, tràn ra ngoài quá mức. Sách Thuyết Văn cho rằng: đồ đựng đã đầy tràn. Hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh bàng ích. Luận văn viết chữ dật tục dùng thông dụng.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ QUYỂN 37

Cứ giải. Ngược lại âm trên cư ngự. Thiên Thương Hiệt nói rằng: cứ là dụng cụ để giết vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây thương đường tức là lưỡi cưa. Chữ viết từ bộ kim thanh cứ. Ngược lại âm dưới giai giải. chữ thương thanh. Sách Khảo Thanh cho rằng: giải là mở ra. Văn Tự điển nói rằng: giải là phanh ra. Chữ viết từ bộ đao đến bộ phán bộ ngư bộ giác.

Thảm tụy. Ngược lại âm trên thiên cảm. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: thảm giống như là buồn rầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: thảm là lo buồn, oán hận. Chữ viết từ bộ tâm thanh sám âm dưới từ tụy. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tụy là buồn rầu, lo âu. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu tụy lo buồn. Chữ viết từ bộ hiệt thanh túy.

Khoan hiệp. Ngược lại âm hàm giáp. Văn trước trong quyển thứ 19 đã giải thích rồi.

Đãng mộng. Ngược lại âm trên đặng đặng. Sách Khảo Thanh cho rằng: ban đầu ngủ rồi trở dậy, ngồi dậy. Ngược lại âm dưới mặc đặng. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: mộng là buồn, sầu muộn. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: loạn. Sách Thuyết Văn cho rằng: không sáng suốt. Chữ viết từ bộ mộc đến bộ tuần. Tuần là mắt nháy nhiều lần.

Quá đã. âm trên trúc ca. Sách Khảo Thanh cho rằng: quá là đánh. Theo Thanh loại cho rằng: quá là cái chày. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ thủ thanh quá ngược lại âm dưới đỉnh lãnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: cũng là đánh. Chữ viết từ bộ đỉnh.

Bài ưu. Ngược lại âm trên bại mai. Ngược lại âm dưới út ngư. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: bài ưu là làm trò đùa cợt, vui cười. Cố Dã Vương cho rằng: bài ưu đó là người đóng trò vui, chỗ gọi hài hước, cười đùa, tự mình lấy làm vui vẻ. Sách Thuyết Văn cho rằng: bài ưu là người đóng trò, kể xướng hát. Hai chữ đều từ bộ nhân đều thanh phi ưu.

Tê tao. Ngược lại âm trên là tê giác. Ngược lại âm dưới tổ tao. Sách Thuyết Văn cho rằng: tê tao là ấu trùng của con bọ hung, sâu mọt đục gỗ. Hai chữ đều từ bộ trùng đều thanh tê tao.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ
QUYỂN 38**

Bì trứu. Ngược lại âm trứu sừ. Sách Khảo Thanh cho rằng: trứu là da tụ lại. Sách Văn Tự điển nói rằng: da rộng ra rồi tụ lại, tức là da nhăn nhúm. Chữ viết từ bộ bì thanh sô, âm sô ngược lại âm trắc ngô.

Bồi lữ. Ngược lại âm lục cũ. Quảng Nhã cho rằng: lữ là cong lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: gây yếu, khiễng chân. Lưng của Chu Công khom xuống cong lại, tức là gù lưng. Chữ viết từ bộ nhân thanh lữ viết thành chữ lữ là chẳng phải.

Ấm hắc. Ngược lại âm áp giảm. Vương Tú chú giải sách Gia ngữ rằng: ảm cũng là hắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: ảm là nốt ruồi đen thâm, hoặc là viết chữ ảm này cũng đồng.

- **QUYỂN 39** (Không có chữ có thể giải thích âm.)

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TƯ
QUYỂN 40**

Khoan cốt. Ngược lại âm ai hoàn. Sách Khảo Thanh cho rằng: khoan là xương đùi. Sách Thuyết Văn cho rằng: xương đùi. Chữ viết từ bộ cốt thanh khoan. Văn luận viết từ bộ nhục viết thành chữ cũng thông dụng.

Hàm cốt. Ngược lại âm hàm cảm. Sách Khảo Thanh cho rằng: hàm là xương hàm ngoài miệng. chữ viết từ bộ hiệt thanh hàm. Xưa viết chữ cách. Văn luận viết từ bộ nhục viết thành chữ hàm tục dùng cũng thông dụng.

Can phế. Ngược lại âm trên can hàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: can thuộc thủy tạng. Ngược lại âm dưới phù phế. Bạch Hổ Thông cho rằng: phế đó là nói đến quý. tinh của kim màu trắng. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuộc kim tạng. Chữ đều viết từ bộ nhục đều thanh can phế, âm phế là âm bồi. Văn luận viết chữ phế tục dùng thông dụng.

Tỳ thận. Ngược lại âm tỳ di. Bạch Hổ Thông cho rằng: tỳ đó là nói sắp xếp, chỗ gọi là chứa nhóm tinh của bả khí thuộc thổ, màu sắc vàng. Sách Thuyết Văn nói: thuộc một tạng. Ngược lại âm dưới là thời nhĩn. Bạch Hổ Thông cho rằng: thận đó là nói đến khách ở trong dùng

thuộc tinh của thủy, màu sắc đen thuộc âm vũ, cho nên nói thận là hai hòn đá. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ nhục thanh kiên, âm kiên là âm kiên.

Vị đởm. Ngược lại âm trên vị thật. Bạch Hổ Thông cho rằng: vị đó là phủ của tỳ chủ về phiêu khí. Vị đó là nói kho chứa ngũ cốc. Sách Thuyết Văn cho rằng: phủ của ngũ cốc. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ điền chữ tượng hình. Ngược lại âm dưới là đảm lã. Bạch Hổ Thông cho rằng: đởm đó liền với phủ của can, chủ của lòng nhân. Nhân đó là như không nhận, cho nên nói đởm là đoạn lìa hơi thở, nhân đó thông suốt, có dũng cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhục thanh đảm. Văn luận viết chữ đởm tục dùng thông dụng.

Thỉ niệu. ngược lại âm trên thi thị. Sách Trang Tử nói rằng: lấy cái sọt chứa đầy phân. Sách Văn Tự điển nói: thỉ là phân cứt. Viết đúng từ bộ thảo viết thành chữ lỗ thuộc chữ cổ. Lại cũng viết chữ thỉ. Văn luận viết chữ thỉ tục dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới nịch điếu. Cố Dã Vương cho rằng: niệu tức là nịch. Sách Thuyết Văn nói tức là tiểu tiện. Chữ viết từ bộ vĩ đến bộ thủy.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM QUYỂN 41

Giá sắc. Ngược lại âm trên gia hà. Ngược lại âm dưới sở sắc. Văn trước trong quyển thứ 21 đã giải thích đầy đủ rồi.

Phong năm. Ngược lại âm trên phú phong. Sách Chu dịch cho rằng: phong phú rộng rãi, to lớn. Trịnh Huyền cho rằng: phong là to lớn. Giã Quỳ cho rằng: phong là tràn đầy, thanh mãn. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: sum sê, nhiều. Sách Thuyết Văn cho rằng: đậu tươi tốt sum sê. Chữ viết từ bộ đậu chữ tượng hình. Ngược lại âm dưới nhâm thậm. Giã Quỳ chú giải rằng: năm là ủ cho nóng nhiệt. Cố Dã Vương cho rằng: gọi là thành thực đã chín mùi. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngũ cốc đã chín. Chữ viết từ bộ hòa thanh niệm.

A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM QUYỂN 42

Thao thiết. Ngược lại âm trên thảo đao. Ngược lại âm dưới thiên trật. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tham tài gọi là thao tham ăn gọi là thiết. Văn luận viết chữ thao thiết. tục dùng thông dụng.

Tự tước. Ngược lại âm trên tậ dư. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tự là nhai, âm tiêu ngược lại âm từ tiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngậm trong miệng có mùi vị, ngược lại âm dưới tương lược. Cố Dã Vương cho rằng: tước cũng là nhai. Quảng Nhã cho rằng: ăn uống. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ khẩu thanh thư tước.

Thường xuyên. âm trên là thường. Sách Luận ngữ cho rằng: tặng thức ăn cho vua tất phải đúng phép trước chiếu là ném thử. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: thường là ném thử. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ chỉ thanh thượng. Văn luận viết từ bộ khẩu viết thành chữ thường là chẳng phải. Ngược lại âm dưới là xuyên nhiệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: xuyên cũng là thường tức là cũng ném thử. Chữ viết từ bộ khẩu thanh xuyên, âm xuyên ngược lại âm trắc liệt.

Tiểu ngôn. Ngược lại âm tiêu tiểu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tiểu là trách khéo. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiểu là trừ bỏ, hà khắc, tàn ác. Chữ viết từ bộ ngôn thanh tiểu hoặc là viết chữ tiêu, âm nhiều ngược lại âm ni liểu.

Quy giải. Âm trên là quy Quảng Nhã giải rằng: quy là con rùa loại côn trùng có mai giáp nhau. ngược lại âm dưới hài mại. Theo Hàn Khang Bá chú giải sách Chu dịch rằng: con cua lột vỏ bên ngoài. Sách Thuyết Văn cho rằng: con cua có hai càng và tám cái chân, đi ngang. Chữ viết từ bộ trùng thanh giải, âm ao là âm ao.

Kim khoáng. Ngược lại âm hô mẫn. Quảng Nhã cho rằng: thiếc khoáng đồng chì còn nguyên chất chưa chế biến gọi là khoáng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thạch thanh quảng. Văn luận viết chữ khoáng tục dùng thông dụng.

Thốc thân. Ngược lại âm thông giác. Sách Thuyết Văn cho rằng: thốc là đầu mũi tên nhọn. Chữ viết từ bộ kim thanh tốc. Hoặc là viết từ bộ trúc viết thành chữ thốc. Văn luận viết từ bộ thủ viết thành chữ thốc là chẳng phải.

- QUYỂN 43 (Không có chữ có thể giải thích.)

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 44**

Diên quyết. Ngược lại âm điển liên. Ngược lại âm dưới quyển nguyệt. Văn trước trong quyển thứ 14 đã giải thích đầy đủ rồi.

Nhủ mi. Ngược lại âm trên nhu chủ. Ngược lại âm dưới là mỹ bi. 754 Văn Tự Tập Lược cho rằng: mi là cháo đặc. Chữ viết từ bộ mễ thanh ma.

Phi đệ. Ngược lại âm trên phỉ vi. Cố Dã Vương cho rằng: phi cũng là hậu. Sách Lễ ký nói rằng: vợ của Thiên tử gọi hậu. Ngược lại âm dưới là đê lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: người con gái đồng chung một chồng gọi là tự tức là vợ lẽ, đến sau. Quách Phác chú giải rằng: đều đồng xuất giá mà chung một người chồng. Sách Văn Tự điển nói hai chữ đều từ bộ nữ đều là thanh di đệ.

Ô-lô-tần-loa. âm trên ô cổ. Ngược lại âm dưới lô hòa. Tiếng Phạm, tên của vị La-hán.

Tụy đặng. Ngược lại âm trên tủy túy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tụy là con đường. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ phụ thanh túy. Văn luận chữ viết từ bộ phổ viết thành chữ tụy là chẳng phải. Ngược lại âm dưới đặng đặng. Văn trước trong quyển thứ 19 đã giải thích rồi.

- **QUYỂN 45** (Không có chữ để giải thích âm.)

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 46**

Ách thủ. Ngược lại âm ư cách. Quảng Nhã cho rằng: ách là nắm giữ nơi hiểm yếu. Sách Thuyết Văn viết chữ cách gọi là cầm nắm. Chữ viết từ bộ thủ thanh cách. Văn luận viết chữ ách cũng là thông dụng.

Dẫn hệ. Ngược lại âm trên dư chân. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: dẫn chỗ gọi là kéo lôi ra, dẫn dắt. Văn Tự điển nói: đai da buộc vào thân trên con ngựa, rồi vào trục xe để ngựa kéo đi gọi là dẫn. Chữ viết từ bộ cách thanh dẫn âm dưới là kế.

Thê đặng. Ngược lại âm lễ lê. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: thê là nấc thang, trình tự tiến bộ. Sách Thuyết Văn cho rằng: nấc

thang làm bằng gỗ. Chữ viết từ bộ mộc thanh đệ ngược lại âm dưới đặng đặng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 47**

Đam miến. Ngược lại âm trên đáp hàm. Văn trước trong quyển thứ hai đã giải thích đầy đủ rồi. Ngược lại âm dưới miên biến. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: miên là đam mê rượu, say nghiện mắc nhiều lỗi sai sót. Sách Thuyết Văn cho rằng: đam là chìm đắm trong rượu. Chữ viết từ bộ thủy thanh miến.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 48**

Phiêu kích. Ngược lại âm trên thất diêu. Cố Dã Vương cho rằng: phiêu giống như nước chảy. Sách Thuyết Văn cho rằng: phiêu là nổi trên mặt nước. Ngược lại âm dưới kinh lịch. Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: nước chảy gấp gọi là kích. Sách Thuyết Văn cho rằng: kích là nước bị ngưng trệ chảy rề ngã khác gợn sóng. Hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh phiêu kích.

Chùy ngư. Ngược lại âm chuy thủy. Sách Khảo Thanh cho rằng: chùy là đánh. Thống Tự cho rằng: đáng bằng trượng. Chữ viết từ bộ thủ thanh thùy.

Viên ách. Ngược lại âm trên viễn nguyên. Sách Khảo công ký cho rằng: phàm là chiếc xe có ba phần: phần bách xe, hai phần cao mà dài, hai bánh trước và sau. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái đòn xe, tức thanh gỗ tròn cong. Ngược lại âm dưới anh cách. Trịnh Huyền chú giải sách Khảo công ký rằng: ách là thanh gỗ móc hai bên càng xe đề thẳng lên cổ con trâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: hai chữ đều từ bộ xa đều thanh viên ách. Văn luận viết chữ ách tục dùng thông dụng, âm chu ngược lại âm trừu lưu.

Thu ương. Ngược lại âm trên thất do. Sách Khảo Thanh cho rằng: thu là chiếu xích đu, cũng viết là thu. Thu là dây buộc vào vế sau của

ngựa. Ngược lại âm dưới ương ngưỡng. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: ương là dây da buộc cổ ngựa đầu phía trước. Sách Thuyết Văn cho rằng: buộc vào cổ con ngựa. Chữ viết từ bộ cách thanh ương hoặc là viết chữ ương, âm đất ngược lại âm chỉ liệt.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 49**

Chiên ngư. Ngược lại âm triển liên. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: chiên là loại cá lớn, miệng ở hàm dưới, thân không có vảy giáp thịt, loại cá vàng lớn, giống như con lươn, thân dài hai trượng. Giang Đông gọi cá vàng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ngư thanh chiên.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ NĂM
QUYỂN 50**

Hưng-cù. Ngược lại âm cụ câu. Tiếng Phạm, tên thuốc. Đường Huyền Trang gọi A ngụy.

Tân lạt. Ngược lại lan đất. Xưa nay Chánh tự cho rằng: lạt cũng là tân tức là quá cay, vị cay. Chữ viết từ bộ tân thanh thúc.

Manh cổ. Ngược lại âm trên mạch can. Sách Thuyết Văn cho rằng: manh gọi là con mắt không có con ngươi. Ngược lại âm dưới cô ngũ. Sách Thuyết Văn cho rằng: không có con mắt gọi là cổ. Hai chữ đều từ bộ mục đều thanh vong cổ.

Như-át-tỷ-đa. Ngược lại âm trên an cát. Ngược lại âm dưới tư tử. Tiếng Phạm.

Ngột tà. Ngược lại âm trên ngũ cốt. Văn trước trong quyển thứ tám đã giải thích đầy đủ rồi.

Phòng hãn. Ngược lại âm trên là phòng. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: phòng bị. Sách Thuyết Văn cho rằng: đắp đê ngăn phòng. Chữ viết từ bộ phụ thanh phương âm dưới là hàn án. Theo sách Khảo Thanh cho rằng: hãn là chống giữ, bảo vệ. Chữ viết từ bộ thủ thanh can cũng viết chữ hãn.

Chấp tại. Ngược lại âm trâm lập. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: chấp là dây cương. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: chấp là buộc câu túc lại. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ mịch thanh chấp.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU QUYỂN 51

Xích hoạch. Ngược lại âm chú quách. Văn trước trong quyển thứ 24 đã giải thích đầy đủ rồi. Luận văn viết từ bộ trùng viết thành chữ xích là chẳng phải.

Lợi liềm. Ngược lại âm liềm đàm. Sách Phương ngôn cho rằng: cái liềm cắt cỏ. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ kim thanh liềm. Hoặc là viết chữ liềm âm câu ngược lại âm cầu hầu.

Quang thê. Âm trên là quang. Sách Khảo Thanh cho rằng: viết chữ hoành gọi là thanh gỗ ngang ở trong, cũng gọi là thanh gỗ ngang của cái giường. Ngược lại âm dưới thể hê. Sách Thuyết Văn cho rằng: thê là cây thang gỗ. Văn trước trong quyển thứ 43 đã giải thích đầy đủ.

Hoàn giáp. Ngược lại âm trên quan hoạn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hoàn đó gọi là xuyên qua. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: hoàn là áo giáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ đến chữ hoàn thanh tĩnh.

Uông tậ. Ngược lại âm điệu hoàng. Sách Thuyết Văn viết đúng là chữ uông gọi là khiêng chân, què chân, cẳng chân cong. Chữ viết từ bộ vũ giống như chân nghiêng một bên. Văn luận viết chữ uông này là chữ cổ, âm uông là am tảo.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU QUYỂN 52

Xa cốc. Ngược lại âm công ốc. Sách Thuyết Văn cho rằng: cốc là tấm xe, chỗ châu đầu lại, đây nói tất cả những nan hoa, tấm châu đầu lại ở bầu xe. Chữ viết từ bộ xa thanh xác, âm xác ngược lại âm khổ giác.

Ư quyết. Ngược lại âm quyền nguyệt. Sách Trang Tử nói rằng:

đồ trang sức thanh gổ bịt trước mõm ngựa. Sách Khảo Thanh cho rằng: quyết là thanh gổ ngắn mà nhọn. Sách Văn Tự điển nói: quyết là cây trụ cọc buộc trâu. Chữ viết từ bộ mộc thanh quyết. Văn luận viết chữ thuyên tục dùng chẳng phải.

Kháng địch. Ngược lại âm trên kang lãng. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: kháng cũng là địch. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhân thanh kang. Ngược lại âm dưới là đình địch. Cố Dã Vương cho rằng: địch là vợ chồng chống cự với nhau. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ phộc thanh thi. Văn luận viết chữ phộc tục dùng thông dụng, âm thí là âm địch.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 53**

Sương bạo. Ngược lại âm bàng bác. Bạch Hổ Thông cho rằng: khí âm kết tụ ngưng đọng lại là thanh mưa đá. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: đương làm cho mưa, khí âm lẩn hiếp làm ngưng đọng lại làm cho mưa đá. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước mưa. Chữ viết từ bộ vũ thanh bạo, xưa viết bạo.

Uôn khỗn. Ngược lại âm khôn cổn. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ ký rằng: khỗn là cửa hẹp. Thống Tự cho rằng: chữ viết từ bộ môn thanh khỗn hoặc viết từ bộ mộc viết thành chữ khỗn.

- **QUYỂN 54** (Không có chữ giải âm.)

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 55**

Y hộ. Ngược lại âm hồ cổ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hộ là nương tựa vào. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh cổ.

Phiên não. Ngược lại âm nô lão. Sách Khảo Thanh cho rằng: não là ưu phiền, người nữ có nhiều ưu phiền, oán hận. Cho nên sách Thuyết Văn nói rằng: có chỗ đau khổ, hận oán. Chữ viết từ bộ nữ đến bộ não thanh tĩnh. Văn luận viết chữ não cũng thông dụng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 56**

Phê-lam-bà-phong. Ngược lại âm trên phồ phế. âm ế là lãm đan. Tiếng Phạm, tên trận gió lớn gọi là đại mãnh phong, tức là gió dữ dội.

- **QUYỂN 57** (Không có chữ có thể giải thích âm.)

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 58**

Quảng hiệp. Ngược lại âm hàm giáp. Văn trước trong quyển thứ 17 đã giải thích đầy đủ rồi. Văn luận viết từ bộ khuyến viết thành chữ hiệp tục dùng thông dụng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 59**

Xu phiến. Ngược lại âm trên xúc chu. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: xu là then gài cánh cửa. Lại chú giải rằng: là mấu chốt giữ cánh cửa làm cho chắc chắn, kiên cố. Hàn Khang Bá chú giải sách Chu dịch rằng: xu là chủ động cơ chế. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh xu, âm dưới chánh thể là chữ phiến ngược lại âm chiêm chiêm.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ SÁU
QUYỂN 60**

Nhất đích. Ngược lại âm đình lịch. Sách Thuyết Văn cho rằng: rót nước. Chữ viết từ bộ thủy thanh thí. Hoặc là viết chữ đích. Văn luận viết chữ đế tục dùng thông dụng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 61**

Khiêu ly. Ngược lại âm oản bao. Cố Dã Vương cho rằng: khiêu giống như con hổ mà nhỏ hơn, người ta thường nuôi dưỡng trong nhà để bắt chuột. Thống Tự cho rằng: chữ viết từ bộ trĩ thanh miêu. Luận văn viết chữ miêu. Ngược lại âm dưới ly tri. Cố Dã Vương cho rằng: ly cũng giống như miêu. Người trộm chó mà bắt được. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại thú hay nắm. Chữ viết từ bộ trĩ thanh ly. Văn luận viết từ bộ khuyển viết thành chữ ly tục dùng thông dụng, âm trĩ là âm trĩ.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 62**

Diệt song. Ngược lại âm sóc giang. Cố Dã Vương cho rằng: song giống như hai. Sách Văn Tự điển nói rằng: hai tay nắm giữ hai con chim. Chữ viết từ bộ song. Theo văn luận viết từ bộ lưỡng viết thành chữ song là chẳng phải.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 63**

Suy liệt. Ngược lại âm luật truy. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: suy là gây yếu. Sách Thuyết Văn cho rằng: bệnh gây ốm. Chữ viết từ bộ dương thanh loa, âm loa ngược lại âm loa ngoa.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 64**

Trạch diệt. Ngược lại âm tranh cách. Sách Khảo Thanh cho rằng: trạch là lựa chọn ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: tuyển chọn. Chữ viết từ bộ thủ thanh trạch cũng là âm. Văn luận viết chữ trạch là sai.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 65**

Bạo lưu. Ngược lại âm bao báo. Sách Thuyết Văn cho rằng: mưa mau, mưa như trút nước. Chữ viết từ bộ thủy thanh bạo, âm bạo cũng là thanh.

Ách trung. Ngược lại âm ư cách. Văn trước trong quyển thứ 48 đã giải thích đầy đủ rồi.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 66**

Thuê lung. Ngược lại âm trên huê khuê. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: thuê giống như là khu nghĩa là thửa ruộng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ điền thanh khuê ngược lại âm dưới long thủng. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: có ranh giới giống như cày từng luống, vồng đất vậy. Bởi vậy gọi là tên. Sách Thuyết Văn cho rằng: ào mã, bờ đê trong ruộng. Chữ viết từ bộ thổ thanh long.

Vân nậu. Ngược lại âm trên vận quân. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: vân là trừ bỏ cỏ trong mạ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ lỗi thanh vân. Văn luận viết từ bộ mộc viết thành chữ vân là sai. Ngược lại âm dưới nô hậu. Sách Khảo Thanh cho rằng: dụng cụ làm ruộng như cái cuốc trừ cỏ cũng viết chữ nậu.

Cù lao. Ngược lại âm cụ câu. Văn trước trong quyển thứ 14 đã giải thích đầy đủ rồi.

Hương khư. Ngược lại âm trên thương hoại. Ngược lại âm dưới là khương ca. Tiếng Phạm, Tây Vực gọi là tên của vị tiên nhân.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 67**

Mậu thiếu. Ngược lại âm mau hậu. Cố Dã Vương cho rằng: mậu giống như trao đổi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mậu là nơi chợ búa, lại gọi là bán. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ bối thanh uyển cũng viết chữ mậu. Văn luận viết chữ mậu tục dùng thông dụng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 68**

Noãn chủng. Ngược lại âm trên nô đoán. Sách Thuyết Văn cho rằng: noãn là âm. Chữ viết từ bộ hỏa thanh nhuyễn. Hoặc là viết chữ noãn.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 69**

Thúc hốt. Ngược lại âm trên thảng dục. Sách Sở Từ cho rằng: thúc hốt là rất nhanh, chợt, bỗng nhiên. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ hỏa thanh du. Văn luận viết từ bộ huân cũng thông dụng.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ BẢY
QUYỂN 70**

Hấp hưởng. âm trên là hấp. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: hấp là hưởng. Sách Thuyết Văn cho rằng: thân hưởng hơi. Chữ viết từ bộ khảm thanh âm. Ngược lại âm dưới hưởng dưỡng. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: bày tiệc lớn để đãi khách ăn uống gọi là. Trịnh Huyền chú giải rằng: thân mình ăn hưởng. Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ thực thanh hương.

Bất thuận. Ngược lại âm thủy nhuận. Sách Thuyết Văn cho rằng: thuận là mắt nháy nhiều lần. Chữ viết từ bộ mục thuận cũng là thanh, cũng viết chữ thuận.

**A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠI TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM
QUYỂN 71**

Kinh chiếp. Ngược lại âm đảm diệp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chiếp là sợ hãi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh tập cũng viết chữ nhiếp.

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM
QUYỂN 72**

Toàn tức. Ngược lại âm toán loan. Tên dụng cụ lấy lửa. Sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh toàn.

Thước-yết-la. Ngược lại âm trên thương chước. Ngược lại âm kế kiên-yết. Tiếng Phạm, tên cõi trời Đế Thích.

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM
QUYỂN 73**

Huỳnh thức. Ngược lại âm trên quỳnh định. Văn trước trong quyển thứ nhất đã giải thích rồi. Ngược lại âm là thăng chức. Sách Thuyết Văn cho rằng: thức là lau sạch. Chữ viết từ bộ thủ thanh thức.

Thuyên sang. Ngược lại âm thuật duyên. Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: thuyên là cái nơm. Sách Thuyết Văn cho rằng: bện trúc làm dụng cụ tròn như cái sọt có thể chứa nhiều ngũ cốc, thóc, lúa. Chữ viết từ bộ trú thanh đoan. Hoặc viết chữ thuyên, âm truân ngược lại âm đồ cốn.

Đào ba. Ngược lại âm đạo lao. Sách Văn Tự điển nói: Đào là sóng lớn, nước biển dâng trào gọi là đào. chữ viết từ bộ thủy thanh thụ.

Phiêu xí. Ngược lại âm trên tất điều. Cố Dã Vương cho rằng: phiêu gọi là đứng thẳng tiêu biểu vẫy tay cho mọi người biết. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ thủy thanh phiêu. Văn luận viết từ bộ thủ viết thành chữ phiêu là sai. Ngược lại âm dưới si sí. Quảng Nhã cho rằng: xí là cái phan. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ cân thanh thức âm thức ngược lại âm chức.

- **QUYỂN 74** (Không có chữ có thể giải thích âm.)

**A-TỶ-ĐẠT-MA ĐẠI TỶ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM
QUYỂN 75**

Lưu phái. Ngược lại âm phách mại. Quảng Nhã cho rằng: phái

là nước tự phân rẽ chảy đường khác. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước chảy quanh ngã khác chữ tượng hình. Văn luận viết từ bộ thủy viết thành chữ phái nghĩa cũng đồng.

Hiện cấp. Ngược lại âm trên yêu điển. Sách Văn Tự Tập Lược nói rằng: là con hến sống dưới nước, giống như con sò mà nhỏ hơn. Hoặc viết hiển tức tiểu du, tên gọi khác nữa là ả nữ. Ngược lại âm dưới cam lạp. Sách Khảo Thanh cho rằng: cấp là loại con bụng tức con trai, ngọc trai. Sách Thuyết Văn cho rằng: cấp lò con sò có ba loại đều sinh sống trong biển gọi là sò đó sống đến ngàn năm biến làm con chim tước, đó là trạng thái biến hóa của loài sò ốc trong biển, có con sò sống đến trăm năm biến làm chim yến. Tùy theo chỗ biến hóa đó mà gọi tên, lại dưới bụng con sò có cánh theo chỗ biến hóa. Chữ viết từ bộ trùng thanh hạp.

Diên đảm. Ngược lại âm trên tiện diên. Sách Khảo Thanh cho rằng: diên là nước dãi trong miệng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là nước dãi trong miệng. Chữ viết từ bộ thủy thanh khảm hoặc là viết chữ điều bảo diên. Văn luận viết chữ diên tục dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới đảm lãm. Bạch Hổ Thông cho rằng: đảm đó là phủ của can tức là mật. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhục tham đảm.

Điều táo. Ngược lại âm trên diệu chiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: điều là lò nung đốt, thuộc lò gốm. Chữ viết từ bộ huyết thanh điều Văn luận viết chữ đào gọi là người chủ làm ra các đồ sành sứ, người thợ gốm sứ, cháu của Thế Bồn là Ngô, viết chữ Đào tức là hội nhà. Tội thần của vua Kiệt chẳng phải nghĩa chữ điều. Ngược lại âm dưới tao lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: táo là cái bếp thổi lửa. Chữ viết từ bộ huyết đến bộ lung thanh tĩnh, âm lung ngược lại âm tài lục. Hoặc là không viết tóm lược.

Hàm phong. Ngược lại âm dưới chấp diễm. Quảng Nhã cho rằng: hàm là mũi tên nhọn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim thanh hàm.

Hữu bà tự lúc là ma phong. âm tự ngược lại âm tài dữ. âm lữ ngược lại âm cù nhũ, âm la ngược lại âm lam lạp. Tiếng Phạm. Âm lam ngược lại lô hàm.

Ngạc hầu. Ngược lại âm trên ngang các. Sách Khảo Thanh cho rằng: ngạc là lợi răng.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠT TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM QUYỂN 76

Hưư lưu. Ngược lại âm trên hủ ưu. Ngược lại âm dưới ngạc chu. Theo chữ hưư lưu đó là thuộc giống chim quái lạ. Loại chim này sinh sản rất nhiều.

- QUYỂN 77 (Không có chữ có thể giải.)

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠT TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM QUYỂN 78

Giao niêm. Ngược lại âm trên là giao. Sách Khảo Thanh cho rằng: giao là chất keo cứng. Sách Thuyết Văn cho rằng: giao là dính với nhau. lấy từ thực vật hoặc nấu da sừng, xương động vật. Chữ viết từ bộ nhục thanh giao. Ngược lại âm dưới nhiếp niêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: niêm đó là dính với nhau, loại hồ. Chữ viết từ bộ mẽ thanh diêm viết đúng là chữ niêm.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠT TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM QUYỂN 79

Ế-nê. Ngược lại âm nhất hề. Mê-nê. Ngược lại âm mẽ bề.

Hấp-phẫu. Ngược lại âm đàm lạp. Tiếng Phạm.

Đạt-diệp-phẫu. Ngược lại âm thậm hạp. Tiếng Phạm, tên gọi là trời Tứ Thiên vương.

A-TỠ-ĐẠT-MA ĐẠT TỠ-BÀ-SA LUẬN PHO THỨ TÁM QUYỂN 80

Quáng mạch. Ngược lại âm hồ mãnh. Sách Khảo Thanh cho rằng: quáng là loại lúa mì lớn. Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ hòa thanh quảng. Hoặc là viết chữ quáng. Luận văn viết từ bộ mẽ viết thành chữ quáng là chẳng phải.